

Số: /KH-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 112/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021- 2030 trên địa bàn huyện Tuần Giáo

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ- TTg, ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021- 2030; Văn bản số 555/LĐT BXH-BTXH ngày 03/3/2021 của Bộ Lao động-TB&XH về việc triển khai Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2010- 2030; Kế hoạch số 1279/KH-UBND, ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Quyết định số 112/QĐ- TTg, ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021- 2030.

UBND huyện Tuần Giáo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 112/QĐ- TTg, ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021- 2030 trên địa bàn huyện với những nội dung chủ yếu sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÃ HỘI HUYỆN TUẦN GIÁO GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Đặc điểm tình hình

Tuần Giáo là huyện cửa ngõ phía Đông của tỉnh, hệ thống giao thông tương đối thuận lợi trong việc giao lưu, phát triển kinh tế xã hội, diện tích tự nhiên 113.542,27 ha, dân số trên 89 nghìn người, gồm 19 đơn vị hành chính (18 xã, 01 thị trấn), có 177 khối, bản, với nhiều dân tộc cùng chung sống (trong đó: dân tộc Thái 59,03%, dân tộc Mông chiếm 25,79%, dân tộc Kinh 8,56%, dân tộc Kháng 3,49%, dân tộc Khơ Mú 2,82%, dân tộc Phù Lá 0,11%, dân tộc Tày 0,08%, còn lại các dân tộc khác 0,12%).

Theo số liệu điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2020: tổng số hộ dân cư là 18.886 hộ; trong đó có: 6.262 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 33,16%, hộ nghèo về thu nhập 6.253 hộ, chiếm tỷ lệ 99,86% tổng số hộ nghèo; hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản 9 hộ, chiếm tỷ lệ 0,14% tổng số hộ nghèo; 3.104 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 16,44% tổng số hộ dân cư.

2. Thực trạng công tác xã hội

Hiện nay, huyện Tuần Giáo có 44.020 đối tượng cần trợ giúp xã hội, chiếm khoảng 49,46% dân số, trong đó: có 5.450 người cao tuổi, 503 trẻ em có

hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, 1.621 người khuyết tật với hơn 200 người khuyết tật thân kinh, tâm thần, 6.262 hộ nghèo tương đương với khoảng 29.494 người thuộc diện nghèo; 622 người nhiễm HIV/AIDS, 1.318 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý; 3.292 đối tượng BTXH thuộc diện hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước; ngoài ra có 91,44% dân số là người dân tộc thiểu số.

Đội ngũ cán bộ từ cấp huyện đến cấp xã từng bước được kiện toàn, củng cố. Tuy nhiên đội ngũ cán bộ ở cấp xã, còn thiếu, chưa ổn định, nhiều cán bộ chưa được đào tạo phù hợp với nhiệm vụ được giao, do vậy hoạt động công tác xã hội trong những năm qua đạt hiệu quả còn chưa cao, công tác tư vấn, tham vấn các biện pháp hỗ trợ, dịch vụ chăm sóc cho các đối tượng xã hội còn nhiều hạn chế.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG

1. Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 112/QĐ- TTg, ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021- 2030;

- Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

- Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030”;

- Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 20/4/2015 phê duyệt Đề án củng cố và phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2025;

- Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030;

- Thông tư số 96/2018/TT-BTC gày 18/10/2018, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

- Kế hoạch số 1279/KH-UBND, ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Kết quả đạt được

Củng cố, kiện toàn mạng lưới công tác xã hội từ huyện đến cấp xã, thị trấn; phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, công tác viên công tác xã hội trên địa bàn; Năm 2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án thí điểm thành lập đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn giai đoạn 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, huyện Tuần Giáo có 177 công tác viên tương ứng 1 trưởng bản, khối là một công tác viên tại 19 xã, thị trấn. Đội ngũ cán bộ từ cấp huyện đến cấp xã từng bước được kiện toàn, củng cố, đến nay toàn huyện có 20 cán bộ, nhân viên làm việc trong lĩnh vực công tác xã hội, trong đó cấp xã, thị trấn có 19 người, cấp huyện có 01 người.

2.2. Tồn tại hạn chế

- Mạng lưới các cơ sở, tổ chức cung cấp dịch vụ và mạng lưới nhân viên, công tác viên công tác xã hội còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng. Đa phần cán bộ, nhân viên làm công tác xã hội chưa được đào tạo chuyên nghiệp về công tác xã hội, một số mới chỉ được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; cán bộ làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã thường xuyên biến động, luân chuyển.

- Chưa thành lập được đội ngũ công tác viên công tác xã hội cấp xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Chủ yếu là cán bộ phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội, cán bộ văn hóa - xã hội kiêm nhiệm một số nội dung liên quan đến công tác xã hội.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công tác xã hội tại các ngành, các cấp, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo từng giai đoạn; đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Từ 2021 đến năm 2025

- 60% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, các xã, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội; trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc công tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Ít nhất có 30% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, thị trấn, các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trường học, bệnh viện, hệ thống tư pháp, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng công tác xã hội.

- Tối thiểu 50% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở liên quan khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội năm 2025 tăng 10% so với năm 2020.

- Bảo đảm ít nhất 90% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn huyện được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

2.2. Từ năm 2026 đến năm 2030

- 90% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, các xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội, trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

- Tối thiểu 60% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội và quản lý ca tăng tối thiểu 20% so với năm 2025.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 40% số cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan.

- Bảo đảm ít nhất 95% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng các văn bản triển khai về công tác xã hội

- Xây dựng văn bản hướng dẫn các cấp, các ngành triển khai quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ viên chức công tác xã hội của các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, hệ thống tư pháp và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Củng cố, kiện toàn mạng lưới công tác xã hội từ huyện đến cấp xã; phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội trên địa bàn; phân đầu mỗi xã, thị trấn có ít nhất 01 cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội với mức phụ cấp hàng tháng bằng mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định.

2. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

a) Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân được phép thành lập theo hướng thực hiện trợ giúp toàn diện, bền vững;

b) Hỗ trợ các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện, hỗ trợ sinh kế cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, trong đó:

- Giai đoạn 2021-2030, hỗ trợ xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện tại cơ sở trợ giúp xã hội, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng;

3. Rà soát, sắp xếp phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ nhân viên công tác xã hội các cấp

Tổ chức rà soát, sắp xếp, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội tại các cơ sở giáo dục, bệnh viện, hệ thống tư pháp và các cơ sở của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù hòa nhập cộng đồng và giải quyết những vấn đề xã hội khác.

4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho cán bộ, nhân viên công tác xã hội

a) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học về công tác xã hội cho tối thiểu 200 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội (bình quân 20 người/năm); đào tạo kỹ năng công tác xã hội chuyên sâu trong chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù, tối thiểu 5 chỉ tiêu/năm; đào tạo 50 cán bộ y tế, lao động xã hội đang làm việc tại các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội;

b) Tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho tối thiểu 500 cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội (bình quân 50 người/năm) về chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chưa thành niên; công tác xã hội trong lĩnh vực tư pháp, nông thôn miền núi và một số lĩnh vực đặc thù khác.

5. Đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển công tác xã hội

Đánh giá kết quả đạt được, đề xuất giải pháp, đặc biệt là công tác xã hội trong các lĩnh vực bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, y tế, giáo dục, tư pháp, lao động - thương binh và xã hội, trong đó tập trung:

- Điều tra, rà soát, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội; kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ, nhân viên công tác xã hội; nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về công tác xã hội, phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội bảo đảm tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và chính sách, pháp luật về công tác xã hội;

6. Tuyên truyền, thông tin nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác xã hội

a) Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí công tác xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và đối tượng yếu thế khác;

b) Xây dựng sở tay hướng dẫn kỹ năng công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội;

c) Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên;

d) Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong nước và quốc tế, đặc biệt là chương trình, nội dung đào tạo và phương pháp nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế phát triển công tác xã hội

Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi, nghiên cứu, khảo sát mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội của các nước trong khu vực và thế giới để thúc đẩy phát triển công tác xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị xã, thị trấn; kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm của huyện; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện và điều phối, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ và các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan tham mưu thành lập đội ngũ công tác viên công tác xã hội cấp xã, phát triển mạng lưới nhân viên, công tác viên công tác xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, công tác viên công tác xã hội; nghiên cứu văn bản hướng dẫn tiêu chuẩn đạo đức cán bộ, viên chức, nhân viên, công tác viên công tác xã hội.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND huyện phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm thực hiện các dự án đầu tư xây các cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định liên quan.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu, tham mưu trình UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo Luật ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí trong trường hợp các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có khó khăn, vướng mắc”.

3. Phòng Nội vụ

Hướng dẫn các địa phương phát triển mạng lưới cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

Phối hợp với Phòng Lao động-TBXH huyện và các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan tham mưu thành lập đội ngũ công tác viên công tác xã hội cấp xã, phát triển mạng lưới nhân viên, công tác viên công tác xã hội;

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, cơ quan liên quan hướng dẫn các trường trên địa bàn huyện tổ chức đào tạo cử nhân, thạc sỹ công tác xã hội; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên công tác xã hội và thiết lập mạng lưới viên chức, nhân viên công tác xã hội trong trường học. Hướng dẫn các trường học xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng công tác xã hội;

5. Công an huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đề xuất sửa đổi các văn bản pháp luật có liên quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành về phát triển công tác xã hội; sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm việc tại trại giam về nghiệp vụ công tác xã hội.

6. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công tác xã hội.

7. Phòng Y tế

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội trong lĩnh vực y tế và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của phòng.

8. Phòng Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Văn hóa-TT-TH

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển công tác xã hội trên địa bàn huyện.

9. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch; ban hành các văn bản theo thẩm quyền để phát triển công tác xã hội.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch của địa phương nhằm cụ thể hoá Kế hoạch phát triển công tác xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
- Triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp của Kế hoạch trên địa bàn;

- Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện Kế hoạch, lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để bảo đảm thực hiện Kế hoạch.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị-xã hội

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp hội cơ sở đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, hội viên về công tác xã hội; tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội; tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 112/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021- 2030 trên địa bàn huyện Tuần Giáo. UBND huyện đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động - TB&XH;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Đ/C Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

b/c

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ